

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi, Bà Vũ Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/HSST-QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Văn N**, sinh năm: 1989.

Nơi ĐKKHKT: Xóm G, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1967 và bà Dương Thị P, sinh năm 1966; Vợ: Dương Thị M, sinh năm 1988 và có 03 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng về tội: “đánh bạc”; Ngày 29/8/2018, bị Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi: “xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Dương Văn N, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Xóm Đ 2, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

- *Người làm chứng:*

Anh Dương Văn M, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

Anh Dương Viết H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 12/8/2021, tổ công tác của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng 203 nhà nghỉ Đầm S thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nhà nghỉ Đầm S) có một nhóm thanh niên đang tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đến kiểm tra và phát hiện trong phòng 203 nhà nghỉ Đầm S có 02(hai) nam thanh niên là Dương Văn N, sinh năm 1989, trú tại: xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Hộ khẩu thường trú xóm G, xã U) và Dương Văn N, sinh năm 1993, trú tại: xóm Đ 2, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác yêu cầu 02 thanh niên trên có vi phạm gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Dương Văn N đã tự giác lấy từ đầu giường trên đệm nằm trong nhà nghỉ ra 01 túi nilon màu trắng, miệng có viền xanh, bên trong có 03 viên nén màu đỏ hồng, một mặt có chữ WY giao nộp cho tổ công tác. N khai là ma túy hồng phiên thường gọi là “ngựa”, N cất giấu để sử dụng. Tổ công tác kiểm tra trên người N và N không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn N và thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng, miệng có viền xanh, bên trong có 03 viên nén màu đỏ hồng, một mặt có chữ WY; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 12 ProMax màu trắng vàng, cũ, đã sử dụng của

Dương Văn N; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng, cũ, đã sử dụng của Dương Văn N; 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt có hoa văn, đường kính 18 cm, cũ, đã sử dụng; 07 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp chai có khoan 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa nâu xanh, 01 lỗ gắn ống nhựa nhiều màu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn N tại xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, có sự tham gia của Viện kiểm sát huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định: 03 viên nén màu đỏ hồng, một mặt có chữ WY thu giữ của Dương Văn N tại 02 gói trong phong bì thư niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 0,302g (không phẩy ba trăm linh hai gam). Lấy toàn bộ 0,302 gam viên nén màu đỏ hồng, một mặt có chữ WY niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 làm mẫu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1268/KL-KTHS ngày 21/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Viên nén màu đỏ hồng, một mặt có chữ WY trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,302 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn N khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ ngày 12/8/2021, Ngọc đi bộ từ nhà đến khu vực Khu công nghiệp Đ để tìm mua ma túy. Tại đây, N gặp và hỏi mua được 5 viên ma túy tổng hợp “hồng phiến” của một người đàn ông không quen biết được người này đồng ý và hẹn nhau sẽ giao dịch tại tầng 2 nhà nghỉ Đầm S, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N đến nhà nghỉ Đầm S và thuê phòng 203 để đợi người đàn ông kia đến giao ma túy. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông kia mang ma túy đến và đưa cho N 05 viên ‘hồng phiến’ được gói trong túi nilon màu trắng có viền màu xanh, N nhận ma túy và đưa cho người này 400.000 đồng. Người đàn ông rời đi, N quay trở lại phòng 203 lấy chai nước STING màu đỏ, thay nắp chai có cắm sẵn ống hút để làm công cụ sử dụng ma túy. Sau đó, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Dương Văn N và rủ N đến chơi, với mục đích để cùng nhau sử dụng ma túy thì N đồng ý đến. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N đến phòng 203 gặp N, lúc này N sử dụng giấy bạc, bật lửa, chai nước chuẩn bị từ trước để sử dụng ma túy và đốt cho N sử dụng cùng, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, N và N sử dụng hết

02 viên ma túy. N cất 03 viên ma túy còn lại ở đầu giường để đợi tiếp tục sử dụng, thì vào khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, bị Tổ công tác của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến kiểm tra phát bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 70/CT-VKSPB ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Dương Văn N về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Văn N từ 27 đến 33 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: từ 42 đến 51 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1); 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt có hoa văn, đường kính 18 cm, cũ, đã sử dụng; 07 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa trong suốt dài 21,5 cm nhãn hiệu STING có nắp màu đỏ, trên nắp chai có khoan 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa nâu xanh, 01 lỗ gắn ống nhựa nhiều màu.

- Tịch thu của bị cáo Dương Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 12 ProMax màu trắng vàng, đã qua sử dụng và anh Dương Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường và lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 12/8/2021, tại phòng nghỉ 203 nhà nghỉ Đầm S thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Dương Văn N có hành vi chuẩn bị dụng cụ và cung cấp ma túy cho Dương Văn N để cùng nhau sử dụng ma túy, bị cáo N và N đã sử dụng hết 02 viên ma túy, còn 03 viên ma túy bị cáo cất giấu ở đầu giường tại phòng 203 nhà nghỉ Đầm S để tiếp tục sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 1268/KL-KTHS ngày 21/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Viên nén màu đỏ hồng, một mặt có chữ WY trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,302 gam.

Hành vi của bị cáo Dương Văn N có đủ yếu tố cấu thành các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 249. Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c, ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thuê địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nhằm sử dụng để đưa trái phép chất ma túy; cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác để họ cùng sử dụng với mình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe của con người, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh người nghiện ma túy và các tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Văn N: Ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “đánh bạc”; Ngày 29/8/2018, bị Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt 2.500.000đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa hôm nay, bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có 03 con nhỏ, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01(một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,207 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Dương Văn N; 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt có hoa văn, đường kính 18cm, cũ đã qua sử dụng; 07 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa trong suốt dài 21,5 cm nhãn hiệu STING có nắp màu đỏ trên nắp chai có khoan 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống nhựa nhiều màu, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 12 ProMax màu trắng vàng, cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Dương Văn N là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng, cũ, đã qua sử dụng của anh Dương Văn N không dùng làm phương tiện phạm tội, nhưng anh N có đề nghị không nhận lại và sung quỹ nhà nước, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7]. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8]. Đối với anh Dương Văn N là người đã sử dụng ma túy cùng Dương Văn N, xét thấy hành vi của anh N không cấu thành tội phạm nên Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với anh Dương Văn M là người đã cho bị cáo N thuê phòng nghỉ 203 của nhà nghỉ Đàm S nhưng anh M không

biết N sử dụng ma túy tại phòng nghỉ đó, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh M là có căn cứ và phù hợp.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 326 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Dương Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2021.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn N với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,207 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Dương Văn N; 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt có hoa văn, đường kính 18cm, cũ đã qua sử dụng; 07 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa trong suốt dài 21,5 cm nhãn hiệu STING có nắp màu đỏ trên nắp chai có khoan 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống nhựa nhiều màu;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 12 ProMax màu trắng vàng, cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Dương Văn N, được niêm phong trong 01 bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu NN và 01 điện

thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng, cũ, đã qua sử dụng của anh Dương Văn N, được niêm phong trong 01 bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu NG;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Dương Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Dương Văn N) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

